

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2023/HS-PT

Ngày: 21 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

2. Ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Ông Đinh Văn Hải– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 250/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn S do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và kháng cáo của bị hại Phan Công V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn S, sinh năm 1989, tại huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm AĐ B, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tứ Ân Hiếu Nghĩa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Bùi Thị Y, sinh năm 1956; vợ: Ngô Thị L, sinh năm 1990; có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021;

Chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Phan Công V, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Tổ 08, khóm An Hòa B, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991; có mặt.

3.2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-02-2022, Lê Văn S đang bán rau cải tại chợ Cây Me thuộc khóm AĐ A, thị trấn BC, huyện TT, lúc này S có phụ giúp và nói chuyện với Nguyễn Thị Bích H (bán hàng kề bên) thì Phan Công V (chồng đã ly hôn với H) đến nói chuyện lớn tiếng, chửi thề và thách thức đánh nhau với S nhưng S không trả lời. V liền cầm mũ bảo hiểm xông tới đánh S, nhưng V chưa kịp đánh thì bị S nhặt đoạn kim loại dài 49cm, trọng lượng 780g (loại ty phuộc xe) đánh V 03 cái theo hướng từ trên xuống, V đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng tay và vùng đầu gây thương tích. Lúc này, H cùng mọi người xung quanh đến can ngăn và đưa V đi cấp cứu, đến ngày 11/02/2022 V xuất viện.

Ngày 08-7-2022, Lê Văn S bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 204 ngày 29-4-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với Phan Công V, sinh năm 1990, có các vết thương:

- Sẹo đứng dọc giữa trán-đỉnh, kích thước 07 x 0,4cm, bờ không thẳng, nhám nhỡ, hồng, hơi lõm. Dập não trán phải điều trị nội khoa, để lại ổ khuyết não, tỷ lệ 23%;

- Sẹo trán-đỉnh trái, kích thước 6,5 x 0,4cm, bờ không thẳng, nhám nhỡ, hồng, hơi lõm, tỷ lệ 02%;

- Sẹo thái dương trái, kích thước 3,5 x 0,3cm, bờ không thẳng, nhám nhỡ, hồng, hơi lõm, tỷ lệ 02%;

- Sẹo mặt sao khuỷa tay trái, kích thước 0,6x0,3cm, hơi lõm, hình tròn, màu hồng, tỷ lệ 01%;

- Sẹo mặt sao 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước 2,5x0,6cm, đứng dọc, sậm màu, phẳng, bờ không sắc, nhám nhỡ, tỷ lệ 1%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Tất cả các thương tích trên do vật tày gây nên.

Thương tích không gây cố tật.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn S có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Công V số tiền 35.892.850 đồng, bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 25.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0003355 ngày 01-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT), bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 10.892.850 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2022, bị hại Phan Công V có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, với lý do: Án sơ thẩm xét xử không đúng với tội danh so với hành vi vi phạm của bị cáo; giải quyết vấn đề bồi thường chưa tương xứng với thiệt hại thực tế xảy ra; không buộc bị cáo bồi thường khoản tổn thất tinh thần. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, cụ thể là xem xét lại tội danh của bị cáo và trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Ngày 13/12/2023 bị hại Phan Công V có tường trình bổ sung đơn kháng cáo, nội dung là yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 312.000.000 đồng (có liệt kê chi tiết từng khoản tiền trong bản tường trình ngày 13/12/202200).

Ngày 12/12/2022, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 2 con còn nhỏ, cha bị cáo đã lớn tuổi; cáo đã bồi thường cho bị hại và thành khẩn khai báo.

Ngày 13/12/2022 bị cáo Lê Văn S có nộp số tiền 10.893.000 đ (mười triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003363 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT để bồi thường cho bị hại Phan Công V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn S trình bày: Thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo như đã trình bày trong đơn kháng cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần cho bị hại, mức bồi thường cụ thể do hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Lê Văn S trình bày:

+ Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xin rút lại yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo S. Tuy nhiên, không đồng ý việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Về phần bồi thường thiệt hại: Vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường các khoản tiền thiệt hại như đã liệt kê trong tường trình bổ sung đơn kháng cáo ghi ngày 13/12/2022. Tuy nhiên, do trong tường trình bổ sung đơn kháng cáo ghi ngày 13/12/2022 có cộng nhầm các con số, nên nay xác định lại số tiền yêu cầu bồi thường theo tường trình bổ sung đơn kháng cáo ghi ngày 13/12/2022 như sau: 200.000.000 đồng + 59.000.000 đồng = 259.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường về khoản tiền tổn thất tinh thần thì do hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp số tiền 10.893.000đ (mười triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại Phan Công V được thể hiện tại biên lai thu tiền số 0003363 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có ý kiến đồng ý bồi thường thêm cho bị cáo khoản tiền về tổn thất tinh thần, đây là tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Phan Công V đã rút lại yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo, nên không xem xét đến.

Đối với kháng cáo của bị hại Phan Công V về yêu cầu tăng số tiền bồi thường: Có cơ sở chấp nhận xem xét buộc bị cáo bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần, các phần còn lại không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa Bản án sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm tù (tức giảm cho bị cáo 03 tháng tù).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngoài số tiền buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Công V theo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét buộc bị cáo thêm khoản tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định của bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và đơn kháng cáo của bị hại Phan Công V được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-02-2022, xuất phát từ việc bị Phan Công V vô cớ chửi và thách thức đánh nhau với V, bị cáo Lê Văn S đã có hành vi dùng đoạn kim loại dài 49cm, trọng lượng 780g (loại ty phuộc xe) đánh Phan Công V 03 cái theo hướng từ trên xuống, làm V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TT tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2]. Về nội kháng cáo của bị cáo Lê Văn S, xét thấy:

Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có phần lỗi của bị hại (nhắn tin, trực tiếp chửi bị cáo nhiều lần).

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp thêm số tiền 10.893.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo án sơ thẩm đã tuyên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần cho thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, được xem là tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về kháng cáo của bị hại Phan Công V yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo Lê Văn S, xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Công V đã rút lại yêu cầu này, nên hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của ông V.

[2.4]. Đối với kháng cáo của ông Phan Công V yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại, xét thấy:

Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền gồm:

- Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện 18.740.050 đồng (chỉ có chứng từ hóa đơn 1.740.050 đồng, chứng từ còn lại bị mất);
- Tiền chụp city tái khám 902.800 đồng (có hóa đơn);
- Tiền xe chuyển viện BC, TT 500.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền xe chuyển viện huyện TT thành phố Long Xuyên 1.000.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền xe tái khám 05 lần, 800.000 đồng/lần/5 tháng = 4.000.000 đồng (không có hóa đơn);
- Tiền chi phí tái khám 05 lần, 350.000 đồng/lần/5 tháng = 1.750.000 đồng (không có hóa đơn);
- Tiền mua thuốc bên ngoài của 05 lần tái khám 800.000/lần = 4.000.000 đồng (không có hóa đơn);
- Tiền mất thu nhập 12 tháng, mỗi tháng 500.000 đồng = 175.000.000 đồng (không có hóa đơn).

Tổng cộng là 200.892.850 đồng, nhưng chỉ yêu cầu 200.000.000 đồng. Không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh và tổn thất về tinh thần. Bị cáo đã bồi thường cho ông V số tiền 25.000.000 đồng, ông V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 175.000.000 đồng (theo bản thống kê ngày 05-10-2022).

Cấp sơ thẩm căn cứ vào sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị bệnh, tái khám với số tiền 30.892.850 đồng. Đồng thời tính khoản tiền mất thu nhập mỗi tháng bằng 15.000.000 đồng, thời gian tính mất thu nhập là 02 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 60.892.850 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, căn cứ đơn kháng cáo và tường trình ngày 13/02/2023 thì ngoài các khoản liệt kê theo theo bản thống kê ngày 05-10-2022 thì ông V có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 59.000.000đ, gồm các khoản sau:

- Tiền công thuê người chăm sóc người bệnh trong thời gian nằm viện 10 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, với số tiền: 10 x 300.000 đồng – 3.000.000 đồng.

- Trả lãi suất 1%/tháng trên số tiền 70.000.000 đồng (do vay mượn của người quen) để mua xe tải, thời gian tính lãi là 12 tháng với số tiền lãi: $70.000.000 \text{ đồng} \times 12 = 8.400.000 \text{ đồng}$.

- Tiền thu nhập mỗi tháng chạy xe tải chở hàng cho khách: 4.000.000 đồng $\times 12 = 48.000.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông V có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần, nhưng không xác định số tiền yêu cầu bồi thường là bao nhiêu, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn S đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Phan Công V khoản tiền về tổn thất tinh thần, nhưng không xác định được số tiền bồi thường là bao nhiêu, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật. Đối với các khoản tiền khác mà bị hại yêu cầu, bị cáo không đồng ý bồi thường.

Qua xem xét, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đối với các khoản có chứng từ và phù hợp với thực tế về thiệt hại, cụ thể như sau:

- Tiền thuê 01 người chăm sóc người bệnh trong thời gian nằm viện là 10 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, với số tiền: $10 \times 300.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$.

- Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần bằng 25 lần lương cơ sở, với số tiền: $1.490.000 \text{ đồng} \times 25 = 37.250.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: $3.000.000 \text{ đồng} + 37.250.000 \text{ đồng} = 40.250.000 \text{ đồng}$.

Không chấp nhận tính lãi của khoản tiền mượn để mua xe tải, mất thu nhập từ việc sử dụng xe tải để chở thuê cho khách.

Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: $60.892.850 \text{ đồng} + 40.250.000 \text{ đồng} = 101.142.850 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 101.142.000 đồng). Sau khi khấu trừ lại khoản tiền bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng thì bị cáo phải bồi thường số còn lại: $101.142.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 76.142.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 35.893.000 đồng do bị cáo tạm nộp để bồi thường cho bị hại Phan Công V (gồm 25.000.000 đồng nộp theo các biên lai thu tiền số 0003355 ngày 01/11/2022 và 10.893.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0003363 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh An Giang), giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh An Giang tiếp tục quản lý để thi hành án khoản bồi thường cho bị hại Phan Công V.

[2.4]. Do có sửa phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên phần án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu được điều chỉnh lại theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với phần kháng cáo của bị hại Phan Công V về việc yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo Lê Văn S; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phan Công V.

[4]. Các nội dung khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với phần kháng cáo của bị hại Phan Công V về việc yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo Lê Văn S.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phan Công V;

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang.

3.1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3.2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn S có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Công V số tiền 76.142.000đ (bảy mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh An Giang tiếp tục quản lý số tiền 35.893.000đ (ba mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng)

do bị cáo Lê Văn S nộp để bồi thường cho ông Phan Công V (bao gồm 25.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0003355 ngày 01-11-2022 và 10.893.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0003363 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh An Giang) để thi hành án khoản bồi thường cho ông Phan Công V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 2.557.100đ (hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn số là 2.557.000đ (hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3.4. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị hại Phan Công V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

3.5. Các quyết định khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TT;
- TAND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND thị trấn BC, huyện TT;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng KTNV & THAHS, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh AG.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn

